

NHTM CP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT (LPB) – CẬP NHẬT

Giá thị trường	Giá mục tiêu	Tỷ suất cổ tức	Khuyến nghị	Ngành
VND14.600	VND15.900	0,0%	TRUNG LẬP	Tài chính

Ngày 24/02/2021

Triển vọng ngắn hạn: Trung bình
Triển vọng dài hạn: Tích cực
Định giá: Trung bình

Consensus*: Mua:3 Giữ:2 Bán:0

Giá mục tiêu/Consensus: 17,2%

Thay đổi trọng yếu trong báo cáo

➢ Tăng giá mục tiêu lên 21,3%

Diễn biến giá



Nguồn: VND RESEARCH

Thông tin cổ phiếu

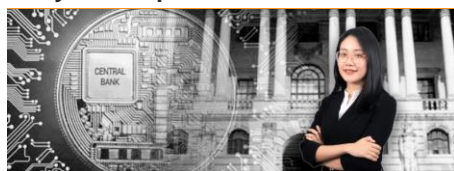
Cao nhất 52 tuần (VND)	14.950
Thấp nhất 52 tuần (VND)	5.091
GTGDBQ 3 tháng (tr VND)	133.531tr
Thị giá vốn (tỷ VND)	15.797
Free float (%)	20
P/E trượt (x)	8,04
P/B hiện tại (x)	1,10

Cơ cấu sở hữu

Vietnam Post	12,7%
H.T.H Ltd. Co.	5,0%
Nguyễn Đình Thắng	3,6%
Khác	78,7%

Nguồn: VND RESEARCH

Chuyên viên phân tích:



Nguyễn Thị Phương Thanh

thanh.nguyenphuong@vndirect.com.vn

Lợi nhuận tăng trưởng tích cực nhờ hoạt động cho vay

- LN ròng Q4/20 tăng 61% svck đạt 466 tỷ đồng nhờ vào tăng trưởng cho vay mạnh mẽ.
- LPB ghi nhận LN ròng năm 2020 đạt 1.862 tỷ đồng, bằng 108% dự phóng cả năm của chúng tôi.
- Đánh giá Trung lập với giá mục tiêu tăng lên 15.900 đồng/cp với mức định giá P/B cao hơn cho năm 2021.

LN ròng Q4/20 tăng mạnh nhờ tăng trưởng cho vay

Thu nhập lãi thuần Q4/20 (NII) tăng 28% svck nhờ tăng trưởng cho vay tăng 26% svck, cao thứ hai trong các NH niêm yết trên HOSE, chủ yếu gồm cho vay cá nhân và doanh nghiệp cổ phần. Thu nhập ngoài lãi (non-II) Q4/20 tăng gần gấp đôi do thu nhập phí thuần tăng (+39% svck) và lãi 138 tỷ đồng từ đầu tư chứng khoán. Do đó, lợi nhuận sau thuế Q4/2020 của LPB tăng 61% svck, đạt 466 tỷ.

Chất lượng tài sản cải thiện nhẹ

Trong năm 2020, ngân hàng đã tăng chi phí dự phòng lên 700 tỷ đồng (+ 61% svck). Do đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) được quản lý tốt ở mức 1,4% vào cuối Quý 4 2020, thấp hơn mức 1,65% trong cả năm 2020. Khoản vay nhóm 2 của LPB cũng giảm 13,5% xuống 1.316 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tỷ lệ dự phòng rủi ro cho vay cải thiện nhẹ từ 85% vào cuối năm 2019 lên 90% vào cuối năm 2020.

Chúng tôi kỳ vọng EPS tăng trưởng kép 24% trong giai đoạn 2021-2023

Chúng tôi dự phóng LN ròng tăng bình quân 24%/năm trong 2021-2023, do thu nhập lãi tăng trưởng kép 18%, nhờ tăng trưởng kép cho vay đạt 15% và NIM tăng 19 điểm cơ bản. Chúng tôi dự phóng CAGR thu nhập ngoài lãi đạt 18%/năm, bao gồm 20% CAGR từ thu nhập phí trong 2021-2023 nhờ dịch vụ thanh toán và bancassurance. Về bảng cân đối kế toán, chúng tôi dự phóng tỷ lệ nợ xấu và dự phòng rủi ro cho vay sẽ duy trì ở mức 1,6-1,7% và 83% trong năm 2021-23.

Duy trì đánh giá Trung lập với giá mục tiêu tăng lên 15.900 đồng/cp

Giá mục tiêu mới của chúng tôi dựa trên tỷ trọng tương đương của định giá thu nhập thặng dư (chi phí vốn:15%; tăng trưởng dài hạn:3,0%) và P/BV mục tiêu năm 2021 tăng lên từ 0,8 lần lên 1,0 lần để phản ánh triển vọng mạnh mẽ trong ngành ngân hàng. Do đó, giá mục tiêu của chúng tôi tăng 21,3% đạt 15.900 đồng/cp (trước đó là 13.100 đồng/cp). Do đó chúng tôi duy trì đánh giá Trung lập đối với LPB do giá hiện tại tương đồng với giá trị hợp lý. Tiềm năng tăng giá từ thành công của đợt phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài. Rủi ro giảm giá bao gồm NIM thấp hơn dự kiến hoặc chi phí tín dụng cao hơn dự kiến.

Tổng quan tài chính (VND)	12-19A	12-20A	12-21E	12-22E
Thu nhập lãi thuần (tỷ)	6.061	6.720	7.781	9.193
Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên	3,4%	3,2%	3,1%	3,2%
Tổng lợi nhuận hoạt động (tỷ)	6.507	7.771	8.725	10.305
Tổng trích lập dự phòng (tỷ)	(436)	(699)	(653)	(688)
LN ròng (tỷ)	1.600	1.862	2.109	2.635
Tăng trưởng LN ròng	66,7%	16,3%	13,3%	24,9%
EPS điều chỉnh	1.249	1.384	1.497	1.870
BVPS	12.876	13.243	15.206	17.658
ROAE	14,0%	13,9%	13,8%	14,9%

Nguồn: VND RESEARCH

LỢI NHUẬN TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC NHỜ HOẠT ĐỘNG CHO VAY

KQKD 2020: tốt hơn mức dự phóng

Hình 1: Tóm tắt KQKD (tỷ đồng)

Kết quả kinh doanh	Q4/2020	Q4/2019	sv cùng kỳ %	sv quý trước %	2020	2019	sv cùng kỳ %	Dự báo năm 2020	% dự báo VNDIRECT	Nhận xét	
Thu nhập lãi	2.003	1.562	28,2%	1.815	10,4%	6.720	6.061	10,9%	6.552	102,6%	Phù hợp với dự phóng của chúng tôi.
Thu nhập ngoài lãi	568	203	179,7%	172	229,4%	1.051	446	135,8%	705	149,1%	Cao hơn so với dự phóng của chúng tôi nhờ ngân hàng thúc đẩy các sản phẩm thẻ và trung tâm ngân hàng số mới được ra mắt.
Tổng thu nhập HĐKD	2.572	1.766	45,7%	1.987	29,4%	7.771	6.507	19,4%	7.257	107,1%	
Chi phí hoạt động	(1.509)	(1.241)	21,6%	(1.145)	31,8%	(4.645)	(4.032)	15,2%	(4.427)	104,9%	
Lợi nhuận trước dự phóng	1.063	525	102,6%	843	26,1%	3.126	2.474	26,3%	2.830	110,4%	
Chi phí dự phóng	(378)	(122)	209,2%	(106)	257,7%	(699)	(436)	60,6%	(636)	109,9%	Cao hơn so với dự phóng của chúng tôi chủ yếu do sự tăng mạnh từ chi phí dự phóng chung của LPB tăng 53% svck nhờ mức tăng trưởng cho vay cao ấn tượng.
Lợi nhuận trước thuế	685	403	70,2%	737	-7,1%	2.427	2.039	19,0%	2.194	110,6%	
Lợi nhuận sau thuế	466	289	61,3%	589	-20,8%	1.862	1.600	16,3%	1.722	108,1%	Cao hơn so với dự phóng của chúng tôi.

Nguồn: VNDIRECT, BÁO CÁO CÔNG TY

Hình 2: Các chỉ số chính theo quý

Các chỉ số chính	Q3/18	Q4/18	Q1/19	Q2/19	Q3/19	Q4/19	Q1/20	Q2/20	Q3/20	Q4/20
Thu nhập lãi thuần /Tổng thu nhập HĐKD	96,3%	101,6%	102,3%	89,6%	94,3%	88,5%	96,2%	85,3%	91,3%	77,9%
Thu nhập ngoài lãi/Tổng thu nhập HĐKD	3,7%	-1,6%	-2,3%	10,4%	5,7%	11,5%	3,8%	14,7%	8,7%	22,1%
NIM (dự phóng cả năm)	3,0%	3,1%	3,3%	3,4%	3,4%	3,4%	3,0%	2,9%	3,2%	3,2%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,3%	1,4%	1,4%	1,5%	1,5%	1,4%	1,4%	1,6%	1,6%	1,4%
Dự phòng/nợ xấu	84,9%	88,2%	93,4%	81,0%	80,6%	84,7%	82,3%	72,8%	73,2%	89,6%
Chi phí tín dụng (dự phóng cả năm)	0,49%	0,61%	0,44%	0,30%	0,33%	0,34%	-0,10%	0,30%	0,29%	0,46%
ROA (trượt 12 tháng)	0,6%	0,5%	0,5%	0,7%	0,8%	0,8%	0,9%	0,8%	0,8%	0,9%
ROE (trượt 12 tháng)	10,7%	9,4%	8,9%	12,3%	12,9%	13,7%	13,6%	12,0%	13,0%	13,9%

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, BÁO CÁO CÔNG TY

TRIỂN VỌNG: CHÚNG TÔI DỰ PHÓNG LN RÒNG 2021 TĂNG 13% SVCK

Hình 3: Thay đổi dự phóng (tỷ đồng)

	Dự báo cũ		Dự báo mới		Thay đổi		Nhận xét
	2021	2022	2021	2022	2021	2022	
Thu nhập lãi thuần	7.765	9.272	7.781	9.193	0,2%	-0,9%	
Thu nhập ngoài lãi	680	808	944	1.112	38,8%	37,7%	Chúng tôi tăng dự phóng thu nhập ngoài lãi năm 2021 nhờ tăng trưởng thu nhập phí mạnh mẽ và trung tâm ngân hàng số mới ra mắt của LPB.
Tổng thu nhập HĐKD	8.444	10.080	8.725	10.305	3,3%	2,2%	
Chi phí hoạt động	(5.151)	(6.048)	(5.322)	(6.183)	3,3%	2,2%	
Lợi nhuận trước dự phòng	3.293	4.032	3.403	4.122	3,3%	2,2%	
Chi phí dự phòng	(656)	(667)	(653)	(688)	-0,4%	3,2%	
Lợi nhuận trước thuế	2.638	3.365	2.749	3.434	4,2%	2,0%	
Lợi nhuận sau thuế	2.070	2.641	2.109	2.635	1,9%	-0,3%	LNST dự phóng cao hơn chủ yếu do điều chỉnh tăng từ thu nhập ngoài lãi
Trung bình số cổ phiếu đang lưu hành (triệu cp)	1.075	1.075	1.075	1.075	0,0%	0,0%	
EPS (VND/cổ phiếu)	1.469	1.874	1.497	1.870	1,9%	-0,3%	

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

ĐỊNH GIÁ

Duy trì đánh giá Trung lập với giá mục tiêu tăng lên 15.900 đồng/cp

Chúng tôi sử dụng phương pháp thu nhập thặng dư và P/BV với tỷ trọng tương đương để định giá cổ phiếu LPB. Phương pháp thu nhập thặng dư được tính toán dựa trên dự báo về thu nhập và tăng trưởng của LPB, cũng như các yếu tố khác như nguồn vốn và chiến lược kinh doanh của ngân hàng. Mặt khác, phương pháp định giá P/BV cho phép chúng tôi so sánh định giá LPB so với toàn ngành ngân hàng của Việt Nam.

Chúng tôi nâng P/B mục tiêu lên 1,0 lần cho giá trị sổ sách năm 2021 từ mức 0,8 lần trước đó để phản ánh mức tăng giá của toàn ngành ngân hàng. Ở mức giá hiện tại, LPB đang giao dịch ở mức P/BV 1,0 lần cho giá trị sổ sách năm 2021, thấp hơn 31% so mức trung bình ngành trong nước (ngoại trừ VCB). Kết hợp giữa phương pháp định giá thu nhập thặng dư và định giá P/BV với tỷ trọng bằng nhau, chúng tôi duy trì khuyến nghị Trung lập và đưa ra giá mục tiêu cho LPB đạt 15.900 đồng/cp.

Hình 4: Định giá theo phương pháp thu nhập thặng dư

Giả định chính	2021E	2022E	2023E	2024E	2025E	Năm cuối
Lãi suất phi rủi ro	3,0%	3,0%	3,0%	3,0%	3,0%	3,0%
Phần bù rủi ro	11,0%	11,0%	11,0%	11,0%	11,0%	11,0%
Beta	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1	1,1
Chi phí vốn chủ sở hữu	15,1%	15,1%	15,1%	15,1%	15,1%	15,1%
Tăng trưởng dài hạn						3,0%

(tỷ VND)	
Giá trị sổ sách đầu kỳ	14.232
Giá trị hiện tại của thu nhập thặng dư (5 năm)	1.206
Giá trị hiện tại của thu nhập thặng dư (năm cuối)	2.370
Giá trị vốn chủ sở hữu	17.808
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cp)	1.075
Giá trị 1 cổ phiếu (VND/cp)	16.571

NGUỒN: VNDIRECT RESEARCH

Hình 5: Giá mục tiêu của chúng tôi

Phương pháp	Tỷ trọng	Giá trị hợp lý (VND/cổ phiếu)	Đóng góp (VND/cổ phiếu)
Thu nhập thặng dư	50%	16.571	8.285
Hệ số P/B (1,0 lần cho năm 2021)	50%	15.206	7.603
Giá mục tiêu (VND/cổ phiếu)			15.888

Giá mục tiêu (VND/cổ phiếu, làm tròn)	15.900
--	---------------

NGUỒN: VNDIRECT RESEARCH

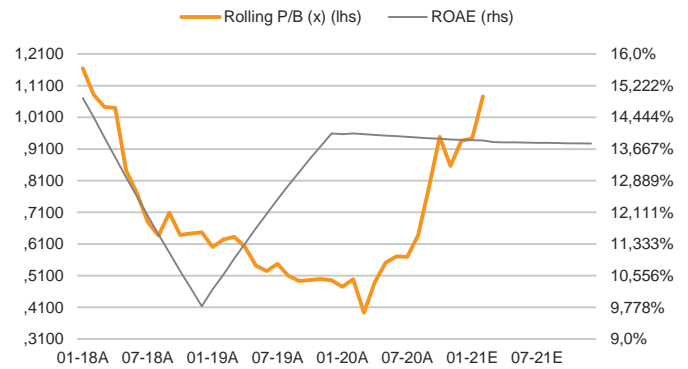
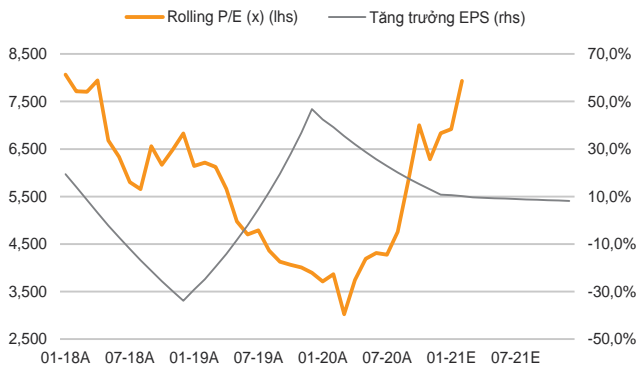
Hình 6: So sánh với công ty cùng ngành

Ngân hàng	Mã Bloomberg	Khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Vốn hóa (triệu đô)	P/B (x)		P/E (x)		Tăng trưởng kép EPS 3 năm	ROE %		ROA %	
						2021	2022	2021	2022		2021	2022	2021	2022
			(tiền nội tệ)	(tiền nội tệ)						%	2021	2022	2021	2022
Techcombank	TCB VN	Khả quan	39.800	40.400	6.028	1,6	1,3	9,9	8,6	18,5%	17,6%	17,0%	3,0%	3,0%
VP Bank	VPB VN	Khả quan	40.500	44.300	4.307	1,6	1,3	8,7	7,4	19,5%	19,3%	19,0%	2,5%	2,6%
MB Bank	MBB VN	Khả quan	27.400	35.900	3.306	1,4	1,1	7,6	6,3	21,4%	19,4%	20,6%	1,9%	2,1%
NH TMCP Á Châu	ACB VN	Khả quan	31.700	35.400	2.971	1,6	1,3	8,1	6,9	21,3%	21,7%	20,7%	1,8%	1,8%
VIBank	VIB VN	Trung lập	37.200	35.000	1.797	1,8	1,4	7,0	5,7	16,6%	28,7%	27,2%	2,2%	2,2%
Trung bình						1,9	1,7	14,1	11,7	9,6%	15,8%	16,3%	2,0%	2,2%
NH TMCP Bưu điện Liên Việt	LPB VN	Trung lập	14.600	15.900	681	1,0	0,8	7,4	6,0	19,0%	13,8%	14,9%	0,8%	0,9%

Giá đóng cửa ngày 23/02/2021

NGUỒN: VNDIRECT RESEARCH, BLOOMBERG

Định giá



Báo cáo KQ HKKD

(tỷ VND)	12-20A	12-21E	12-22E
Thu nhập lãi thuần	6.720	7.781	9.193
Thu nhập lãi suất ròng	1.051	944	1.112
Tổng lợi nhuận hoạt động	7.771	8.725	10.305
Tổng chi phí hoạt động	(4.645)	(5.322)	(6.183)
LN trước dự phòng	3.126	3.403	4.122
Tổng trích lập dự phòng	(699)	(653)	(688)
TN từ các Cty LK & LD			
Thu nhập ròng khác			
LN trước thuế	2.427	2.749	3.434
Thuế	(565)	(640)	(799)
Lợi nhuận sau thuế	1.862	2.109	2.635
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0
LN ròng	1.862	2.109	2.635

Bảng cân đối kế toán

(tỷ VND)	12-20A	12-21E	12-22E
Tổng cho vay khách hàng	176.622	203.115	233.582
Cho vay các ngân hàng khác			
Tổng cho vay	176.622	203.115	233.582
Chứng khoán - Tổng cộng	33.653	38.701	44.507
Các tài sản sinh lãi khác	20.937	22.627	24.902
Tổng các tài sản sinh lãi	231.211	264.443	302.990
Tổng dự phòng	(2.280)	(2.859)	(3.393)
Tổng cho vay khách hàng	174.356	200.429	230.365
Tổng tài sản sinh lãi ròng	228.932	261.584	299.597
Tiền mặt và các khoản tiền gửi	3.499	3.709	4.006
Tổng đầu tư	316	335	362
Các tài sản khác	9.596	10.172	10.985
Tổng tài sản không sinh lãi	13.411	14.216	15.353
Tổng tài sản	242.343	275.800	314.950
Nợ khách hàng	174.526	200.705	232.818
Dư nợ tín dụng	32.251	35.476	39.733
Tài sản nợ chịu lãi	206.777	236.181	272.551
Tiền gửi	224	235	247
Tổng tiền gửi	207.001	236.417	272.798
Các khoản nợ lãi suất khác	14.745	16.220	19.139
Tổng các khoản nợ lãi suất	221.746	252.636	291.937
Thuế TNDN hoãn lại			
Các khoản nợ không lãi suất khác	6.365	6.822	4.037
Tổng nợ không lãi suất	6.365	6.822	4.037
Tổng nợ	228.111	259.459	295.974
Vốn điều lệ và	10.746	10.746	10.746
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
Cổ phiếu quỹ			
LN giữ lại	1.733	3.842	6.477
Các quỹ thuộc VCSH	1.753	1.753	1.753
Vốn chủ sở hữu	14.232	16.341	18.976
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	14.232	16.341	18.976
Tổng nợ và vốn chủ sở hữu	242.343	275.800	314.950

	12-20A	12-21E	12-22E
Chỉ số tăng trưởng (yoy)			
Tăng trưởng tiền gửi khách hàng	27,5%	15,0%	16,0%
Tổng tăng trưởng cho vay khách hàng	25,7%	15,0%	15,0%
Tăng trưởng thu nhập lãi ròng	10,9%	15,8%	18,1%
Tăng trưởng LN trước dự phòng	26,3%	8,8%	21,1%
Tăng trưởng LN ròng	16,3%	13,3%	24,9%
Tăng trưởng các tài sản sinh lãi	19,3%	14,3%	14,5%
Giá trị cổ phiếu			
EPS cơ bản (VND)	1.815	1.963	2.452
BVPS (VND)	13.243	15.206	17.658
Cổ tức / cp (VND)	0	0	0
Tăng trưởng EPS	10,8%	8,1%	24,9%

Các chỉ số chính

	12-20A	12-21E	12-22E
Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên	3,2%	3,1%	3,2%
Tỷ lệ chi phí thu nhập	(59,8%)	(61,0%)	(60,0%)
Nợ xấu/ Tổng cho vay	1,4%	1,6%	1,7%
Nợ xấu/ Cho vay ròng	1,4%	1,6%	1,7%
LN/ TB cho vay	0,4%	0,3%	0,3%
Tổng tỷ lệ an toàn vốn	8,1%	8,0%	8,0%
Cấp tín dụng/ nguồn vốn	85,4%	86,0%	85,7%
Biên lợi và độ đàn hồi			
Thu nhập/ TS sinh lãi	8,4%	8,9%	9,1%
Chi phí cho các quỹ	5,5%	6,1%	6,1%
Lãi ròng/ Tài sản trung bình	3,0%	3,0%	3,1%
ROAE	13,9%	13,8%	14,9%

Nguồn: VND RESEARCH

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Trần Khánh Hiền - Phó Giám đốc Phân tích

Email: hien.trankhanh@vndirect.com.vn

Nguyễn Thị Phương Thanh – Chuyên viên Phân tích

Email: thanh.nguyenphuong@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>